

Thông tin chung về giảng viên			Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu, đề tài nghiên cứu	Thông tin liên lạc
TT	Họ và tên	Ngành đào tạo		
	Hoàng	viễn thông	dùng ánh sáng	
47.	PGS.TS. Bùi Thanh Tùng	Điện tử viễn thông	Vi cơ điện tử, Y sinh	tungbt@vnu.edu.vn
48.	PGS.TS. Trịnh Anh Vũ	Vật lý vô tuyến	Truyền thông, Hệ thống VT thế hệ mới	vuta@vnu.edu.vn
49.	TS. Nguyễn Ngọc An	Điện tử viễn thông	Cảm biến, cơ cấu chất hành kiểu MEMS, kiểm tra không phá hủy	ngocan@vnu.edu.vn
50.	TS. Vũ Tuấn Anh	Điện tử viễn thông	Siêu cao tần	anhvt@vnu.edu.vn
51.	TS. Đinh Triều Dương	Điện tử viễn thông	Xử lý đa phương tiện	duongdt@vnu.edu.vn
52.	TS. Phùng Mạnh Dương	Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật điện tử	duongpm@vnu.edu.vn
53.	TS. Lê Vũ Hà	Tin học	Xử lý đa phương tiện	halv@vnu.edu.vn
54.	TS. Lưu Mạnh Hà	Điện tử viễn thông	Xử lý ảnh y sinh, Xử lý tín hiệu y sinh	halm@vnu.edu.vn
55.	TS. Nguyễn Kiên Hùng	Điện tử viễn thông	Thiết kế vi mạch, Thiết kế hệ thống nhúng, Tính toán có khả năng tái cấu hình	kiemhung@vnu.edu.vn
56.	TS. Bùi Trung Ninh	Kỹ thuật viễn thông	Truyền thông quang, IoT, Truyền thông trong mạng 5G	ninhbt@vnu.edu.vn
57.	TS. Đinh Thị Thái Mai	Kỹ thuật viễn thông	Truyền thông vô tuyến, Mạng di động, IoT, Vô tuyến nhận thức	maidtt@vnu.edu.vn
58.	TS. Trần Thị Thúy Quỳnh	Kỹ thuật viễn thông	Nghiên cứu và thiết kế anten và các phần tử siêu cao tần, Các thuật toán xử lý mảng	quynhhtt@vnu.edu.vn
59.	TS. Trần Cao Quyền	Kỹ thuật viễn thông	Truyền tin dưới nước, Thiết kế anten thế hệ mới	quyentc@vnu.edu.vn
60.	TS. Lâm Sinh Công	Điện tử viễn thông	- Mạng thông tin di động 5G, 6G - Ứng dụng học máy trong mạng truyền thông	congl@vnu.edu.vn
61.	TS. Nguyễn Thị Hồng Thịnh	Các hệ thống thông tin và truyền thông	Xử lý tín hiệu, Xử lý ảnh, Học máy	hongthinh.nguyen@vnu.edu.vn
62.	PGS.TS. Mai Anh Tuấn	Vật liệu điện tử	Cảm biến vi cơ điện tử ứng dụng trong phân tích y sinh.	tuanma@vnu.edu.vn

Thông tin chung về giảng viên			Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu, đề tài nghiên cứu	Thông tin liên lạc
TT	Họ và tên	Ngành đào tạo		
			<p>Transistor hiệu ứng trường và ứng dụng trong phân tích y sinh, môi trường.</p> <p>Phát triển hệ thống đo lường các thông số sinh tồn định hướng ứng dụng trong chẩn đoán bệnh sớm.</p> <p>Nghiên cứu, phát triển hệ thống phân tích, đánh giá chứng ngừng thở trong lúc ngủ trên cơ sở cảm biến gia tốc và cảm biến âm.</p>	
63.	TS. Hoàng Gia Hưng	Điện tử viễn thông	<p>Xử lý tín hiệu, lý thuyết hệ thống</p> <p>Lý thuyết thông tin với trọng tâm là các ứng dụng của tập ngẫu nhiên trong mạng cảm biến, theo dõi đa mục tiêu</p> <p>Kỹ thuật robot</p>	hunghg@vnu.edu.vn
64.	TS. Phạm Đức Quang	Xử lý thông tin quang	<p>Xử lý thông tin quang:</p> <p>Thu nhận và hiển thị thông tin 3D</p> <p>Đo lường quang</p> <p>Chế tạo và khắc vật liệu sử dụng laser</p> <p>Thông tin sợi quang</p> <p>Thu nhận và truyền dữ liệu quang</p>	quangpd@vnu.edu.vn
65.	TS. Nguyễn Ngọc Thảo	Robotics	<p>Phát triển hệ thống thông minh dựa trên công nghệ vi cơ điện tử MEMS, hệ thống tích hợp trên chip (Lab-on-a-chip) ứng dụng trong</p>	thao.pham@vnu.edu.vn

Thông tin chung về giảng viên			Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu, đề tài nghiên cứu	Thông tin liên lạc
TT	Họ và tên	Ngành đào tạo		
			y sinh, hệ thống cảm biến ứng dụng trong chẩn đoán sinh hóa	
66.	TS. Nguyễn Thị Thanh Vân	Kỹ thuật điện tử	Điều khiển tự động và Robotics	vanntt@vnu.edu.vn
67.	TS. Hoàng Văn Xiêm	Kỹ thuật điện và máy tính	Công nghệ thông tin truyền thông	xiemhoang@vnu.edu.vn
Khoa Cơ học kỹ thuật và Tự động hóa				
68.	GS.TSKH. Nguyễn Đông Anh	Cơ học kỹ thuật & Tự động hóa	Dao động, Điều khiển dao động	ndanh@imech.vast.vn
69.	GS.TSKH. Nguyễn Đình Đức	Cơ học vật liệu	Vật liệu composite	ducnd@vnu.edu.vn
70.	GS.TSKH. Nguyễn Tiến Khiêm	Cơ học kỹ thuật & Tự động hóa	Dao động, Chẩn đoán kỹ thuật công trình	ntkhiem@imech.vast.vn
71.	PGS.TS. Phạm Mạnh Thắng	Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa	Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa - Cơ điện tử	thangpm@vnu.edu.vn
72.	PGS.TS. Đặng Thế Ba	Toán - Cơ	Toán - Cơ, Thủy khí công nghiệp và môi trường	badt@vnu.edu.vn
73.	PGS.TSKH. Dương Ngọc Hải	Cơ học kỹ thuật & Tự động hóa	Thủy khí, Động lực học chất lỏng chất khí	dnhai@imech.vast.vn
74.	PGS.TS. Nguyễn Việt Khoa	Dao động	Tính toán kết cấu, Động lực học và giám sát kết cấu	nvkhoa@imech.vast.vn
75.	PGS.TS. Nguyễn Thị Việt Liên	Cơ học chất lỏng	Động lực học chất lỏng, chất khí	ntvlien@imech.vast.vn
76.	PGS.TS. Đào Như Mai	Cơ học vật thể rắn	Tính toán kết cấu, Động lực học kết cấu dưới tác dụng của sóng, gió	dnmai@imech.vast.vn
77.	PGS.TS. Đinh Văn Mạnh	Cơ học chất lỏng	Động lực học chất lỏng, chất khí	dvmanh@imech.vast.vn
78.	TS. Bùi Hồng Sơn	Cơ học kỹ thuật và cơ khí	Vật liệu và cơ học kỹ thuật	sonbh@vnu.edu.vn
79.	TS. Trần Thanh Tùng	Cơ học kỹ thuật	Cơ học tính toán, Gia công cắt gọt	tranthanh tung@vnu.edu.vn
Khoa Vật lý kỹ thuật và Công nghệ nano				
80.	GS.TS. Nguyễn Hữu Đức	Vật lý	Vật liệu và linh kiện từ tính cấu trúc nano, Điện tử học spin, vật liệu tổ hợp sắt từ/sắt điện (multiferroics), MERA	ducnh@vnu.edu.vn

Thông tin chung về giảng viên			Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu, đề tài nghiên cứu	Thông tin liên lạc
TT	Họ và tên	Ngành đào tạo		
			M, cảm biến sinh học,...	
81.	GS.TS. Hoàng Nam Nhật	Khoa học vật liệu	Vật liệu thấp chiều thế hệ mới và ứng dụng trong công nghệ hiện đại, Vật lý tính toán các hệ đám nano từ tính, Gốm trên nền hợp kim pha tạp siêu loãng bằng bắn phá ion năng lượng cao	nhatnh@vnu.edu.vn
82.	PGS.TS. Nguyễn Kiên Cường	Vật liệu và Xử lý Bề Mặt	Vật liệu quang tử	cuongnk@vnu.edu.vn
83.	PGS.TS. Đỗ Thị Hương Giang	Khoa học vật liệu	Vật liệu từ giao - áp điện cấu trúc nano, cảm biến đo từ trường	giangdth@vnu.edu.vn
84.	PGS.TS. Nguyễn Phương Hoài Nam	Hoá hữu cơ	Vật liệu và linh kiện quang-điện trên cơ sở polymer dẫn, Vật liệu nanocomposite	namnph@vnu.edu.vn
85.	TS. Nguyễn Đức Cường	Vật lý ứng dụng trong các hệ thống năng lượng	Pin mặt trời, Các thiết bị quang tử	cuongnd@vnu.edu.vn
86.	TS. Nguyễn Thị Minh Hồng	Vật liệu và linh kiện nano	Vật liệu và linh kiện nano	hongntm@vnu.edu.vn
87.	TS. Nguyễn Đình Lãm	Vật liệu và linh kiện từ tính nano	Vật liệu năng lượng	lamnd2005@vnu.edu.vn
88.	TS. Nguyễn Thị Yên Mai	Công nghệ quang tử	Quang điện tử	mainty@vnu.edu.vn
89.	TS. Bùi Đình Tú	Vật liệu và linh kiện nano	Vật liệu và linh kiện nano	tubd@vnu.edu.vn
90.	TS. Lê Việt Cường	Vật liệu và linh kiện nano	Vật liệu và linh kiện nano	cuonglv@vnu.edu.vn
Bộ môn Công nghệ Xây dựng – Giao thông				
91.	GS.TSKH. Nguyễn Đình Đức	Cơ kỹ thuật	Ổn định tĩnh và động của các tấm và vỏ composite chức năng FGM, Vật liệu và kết cấu composite polyme 3 pha và nano composite, Các nghiên cứu cơ học định hướng ứng dụng,	ducnd@vnu.edu.vn

Thông tin chung về giảng viên			Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu, đề tài nghiên cứu	Thông tin liên lạc
TT	Họ và tên	Ngành đào tạo		
			phục vụ thực tiễn, Cấu trúc tổng hợp với sự lan truyền nứt động, Công trình xây dựng và kết cấu composite chịu tải trọng đặc biệt, Vật liệu tổng hợp và phụ áp điện, Vật liệu tổng hợp Nano trong năng lượng tái tạo Composite với cấu trúc không gian (Carbon-carbon composite 3D, 4D), Hỗn hợp polyme polyme và polymer ba pha, Vật liệu và cấu trúc tiên tiến trong Kỹ thuật Xây dựng, Toán học và Cơ học ứng dụng.	
92.	TS. Vũ Thị Thùy Anh	Cơ kỹ thuật	Nghiên cứu về sự lan truyền vết nứt trong kết cấu, Nghiên cứu ổn định tĩnh và động các kết cấu làm bằng vật liệu tiên tiến.	anhvutt@vnu.edu.vn
93.	TS. Dương Tuấn Mạnh	Cơ học vật rắn biến dạng	Bài toán va chạm trên vật liệu đàn nhớt	duongtuanmanh@vnu.edu.vn
94.	TS. Phan Hải Đăng	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí	haidangphan.vn@gmail.com
95.	TS. Lê Văn Tuấn	Xây dựng công trình	Xây dựng công trình	levantuan112@vnu.edu.vn
Viện Công nghệ Hàng không Vũ trụ				
96.	PGS.TS. Trương Ninh Thuận	Toán -Tin ứng dụng	Công nghệ phần mềm, Kiểm chứng phần mềm	thuantn@vnu.edu.vn
97.	TS. Bùi Quang Hưng	Công nghệ thông tin	Khoa học dữ liệu, Khoa học dữ liệu không gian, GIS, Hạ tầng dữ liệu không gian	hungbq@vnu.edu.vn
98.	TS. Nguyễn Hoàng Quân	Cơ khí và năng lượng	Nghiên cứu về truyền nhiệt và truyền khối cho dòng 2 pha, Nghiên cứu về đặc tính nhiệt của vật liệu tại nhiệt độ cao	nhquan@vnu.edu.vn
99.	TS. Lê Đình Anh	Hệ thống cơ khí	Cơ học chất lỏng và năng lượng tái tạo	anh.ld@vnu.edu.vn
100.	TS. Dương Việt Dũng	Hàng không và	Thông tin hàng không,	duongdv@vnu.edu.vn

Thông tin chung về giảng viên			Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu, đề tài nghiên cứu	Thông tin liên lạc
TT	Họ và tên	Ngành đào tạo		
		vũ trụ	cơ khí hàng không, điện-điện tử hàng không	
101.	TS. Hà Minh Cường	Bản đồ, viễn thám, GIS và địa vật lý	Xử lý ảnh viễn thám, xử lý ảnh GIS và hệ thống tin địa lý	cuonghm@vnu.edu.vn
Khoa Công nghệ nông nghiệp				
102.	GS.TS. Lê Huy Hàm	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học ứng dụng trong di truyền nông nghiệp	hamle@vnu.edu.vn
103.	TS. Lê Thị Hiên	Hóa sinh hữu cơ	Công nghệ nano sinh học ứng dụng trong nông nghiệp, môi trường và y dược	hienlt@vnu.edu.vn
104.	TS. Hà Thị Quyên	Vi sinh vật	Công nghệ sinh học trong nông nghiệp, y dược và môi trường	quyenht@vnu.edu.vn
105.	TS. Phạm Minh Triển	Điện tử viễn thông	Điều khiển, robotics	trienpm@vnu.edu.vn
106.	TS. Trần Đăng Khoa	Sinh học phân tử	Công nghệ nano sinh học ứng dụng trong y sinh Công nghệ sinh học ứng dụng trong nông nghiệp	khoatd@vnu.edu.vn
Viện Tiên tiến về Kỹ thuật và Công nghệ				
107.	PGS.TS. Nguyễn Linh Trung	Kỹ thuật máy tính và điện	Xử lý tín hiệu, truyền thông	linhtrung@vnu.edu.vn

Phụ lục 5 – Thông tin các chuyên ngành được tham gia đào tạo theo

Đề án 89 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

*(Kèm theo thông báo số /ĐT ngày tháng 02 năm 2022 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)*

I. Danh mục các chuyên ngành được tham gia đào tạo theo Đề án 89

TT	Chuyên ngành	Mã số
1.	Hệ thống thông tin	9480104
2.	Kỹ thuật phần mềm	9480103
3.	Khoa học máy tính	9480101
4.	Cơ kỹ thuật	9520101
5.	Vật liệu và linh kiện nano	944012801QTD

II. Đối tượng và tiêu chuẩn tham gia tuyển chọn (trích Điều 5 Thông tư 25/2021/TT-BGDĐT ngày 08/09/2021 của Bộ GD&ĐT)

1. Giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn được tham gia tuyển chọn để nhận kinh phí hỗ trợ của Đề án khi đáp ứng các yêu cầu sau:
 - a) Là công dân Việt Nam, tuổi không quá 40 tính đến năm tham gia tuyển chọn; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; đủ sức khỏe để đi học; không trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật hoặc thi hành kỷ luật từ khiển trách trở lên; không thuộc trường hợp chưa được xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định của pháp luật khi tham gia tuyển chọn đi học toàn thời gian ở nước ngoài;
 - b) Tham gia tuyển chọn đi học tiến sĩ, thạc sĩ hoặc đang theo học các chương trình đào tạo tiến sĩ lần đầu tiên;
 - c) Giảng viên cơ hữu đã đáp ứng điều kiện tuyển sinh của chương trình đào tạo, được cơ sở đào tạo dự kiến tiếp nhận học chính thức trong năm đăng ký tuyển chọn hoặc năm kế tiếp liền kề; hoặc giảng viên nguồn, giảng viên cơ hữu đang theo học chương trình đào tạo tiến sĩ phải còn thời gian học tập, nghiên cứu ít nhất từ 18 tháng trở lên tính đến thời điểm tham gia tuyển chọn;
 - d) Chưa nhận hoặc chưa cam kết nhận học bổng toàn phần từ ngân sách Nhà nước hoặc từ các nguồn kinh phí khác cho việc học tập, nghiên cứu ở trình độ dự tuyển tính đến thời điểm được tuyển chọn.
2. Đối tượng tham gia tuyển chọn để được nhận kinh phí hỗ trợ của Đề án khi đi học thạc sĩ phải là giảng viên cơ hữu giảng dạy những ngành đào tạo thuộc lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao của các cơ sở cử đi thuộc khối văn hóa, nghệ thuật và thể dục, thể thao.

III. Quyền và trách nhiệm của người học (trích Điều 6 Thông tư 25/2021/TT-BGDĐT ngày 08/09/2021 của Bộ GD&ĐT)

1. Người học có các quyền sau:
 - a) Được cấp kinh phí hỗ trợ của Đề án theo thời hạn phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời gian theo học các chương trình đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ tại cơ sở đào tạo;
 - b) Được cơ sở cử đi tạo điều kiện, bố trí thời gian để hoàn thành chương trình đào tạo và tiếp nhận trở lại làm việc sau khi tốt nghiệp;
 - c) Được nhận thêm hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân khác trong quá trình học tập, nghiên cứu trong trường hợp khoản hỗ trợ tài chính này không phải là học bổng toàn phần, đồng thời không có mâu thuẫn giữa quyền lợi và trách nhiệm của người học được nhận hỗ trợ kinh phí của Đề án với quyền lợi và trách nhiệm của người học được nhận hỗ trợ tài chính theo quy định của các tổ chức, cá nhân này;
 - d) Được hưởng các quyền của công dân Việt Nam khi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài theo quy định hiện hành.
2. Người học có các trách nhiệm sau:
 - a) Tuân thủ quy định và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo trong thời gian học tập, nghiên cứu; báo cáo cơ sở cử đi tiến độ, kết quả học tập và nghiên cứu định kỳ 06 tháng hoặc khi kết thúc kỳ học, năm học trong thời gian đào tạo và khi tốt nghiệp chương trình đào tạo;
 - b) Hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn và được cấp bằng tiến sĩ, bằng thạc sĩ theo quy định của cơ sở đào tạo;
 - c) Trong thời gian học tập, nghiên cứu hoặc chậm nhất trong 12 tháng sau khi tốt nghiệp, người học tiến sĩ phải công bố kết quả nghiên cứu liên quan trực tiếp tới đề tài luận án, được minh chứng bằng ít nhất 02 công bố khoa học đối với người học tập trung toàn thời gian ở nước ngoài, hoặc ít nhất 01 công bố khoa học đối với người học ở các hình thức còn lại trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (sau đây viết tắt là WoS/Scopus) với tư cách là tác giả chính hoặc tác giả liên hệ. Riêng đối với người học tiến sĩ các ngành thuộc lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục thể thao có thể thay thế công bố khoa học bằng 01 giải thưởng chính thức của các cuộc thi quốc gia hoặc quốc tế được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận;
 - d) Tự bảo đảm tài chính để tiếp tục học tập, nghiên cứu và hoàn thành chương trình đào tạo trong trường hợp thời gian đào tạo theo tiếp nhận của cơ sở đào tạo dài hơn thời hạn tối đa được nhận kinh phí hỗ trợ từ Đề án quy định tại khoản 4 Điều 4 của Thông tư này;
 - đ) Thực hiện trách nhiệm của người học theo pháp luật của nước sở tại và theo quy định hiện hành đối với công dân Việt Nam khi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài;

- e) Quay trở về cơ sở cử đi ngay sau khi tốt nghiệp và làm việc trong thời gian tối thiểu theo quy định của Nghị định số 143/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo đối với người học không phải là công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định 143); theo quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định 101) đối với người học là công chức, viên chức và các quy định hiện hành khác có liên quan;
- g) Thực hiện bồi hoàn kinh phí hỗ trợ đã nhận từ Đề án trong thời gian học tập, nghiên cứu theo quy định tại Nghị định 143 đối với người học không phải là công chức, viên chức và theo quy định tại Nghị định 101 đối với người học là công chức, viên chức và các quy định hiện hành khác có liên quan trong trường hợp vi phạm những quy định tại Điều 3 của Nghị định 143, Điều 7 của Nghị định 101 và không thực hiện đầy đủ những trách nhiệm khác của người học quy định tại Điều này.

**Phụ lục 6 – Quy định xét cấp học bổng của ĐHQGHN cho nghiên cứu sinh
và thực tập sinh có năng lực nghiên cứu xuất sắc**

*(Kèm theo thông báo số /ĐT ngày tháng 02 năm 2022 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)*

Đối tượng và điều kiện đăng ký xét cấp học bổng nghiên cứu sinh

1. Đối tượng đăng ký

Ứng viên đăng ký xét cấp học bổng nghiên cứu sinh là thí sinh có nguyện vọng dự tuyển đào tạo tiến sĩ hoặc nghiên cứu sinh đang tham gia chương trình đào tạo tiến sĩ tại đơn vị đào tạo thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, có năng lực nghiên cứu tốt, có khả năng công bố quốc tế và cam kết đạt các chuẩn đầu ra theo Quy định này và Quy chế đào tạo tiến sĩ hiện hành của Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Điều kiện đăng ký

- a) Tuổi không quá 40 tính đến ngày quyết định công nhận nghiên cứu sinh;
- b) Có điểm trung bình chung học tập ở bậc đại học và thạc sĩ đạt tối thiểu từ 2.80 trở lên đối với ứng viên dự tuyển từ thạc sĩ; có điểm trung bình chung học tập ở bậc đại học đạt tối thiểu từ 2.80 trở lên đối với ứng viên dự tuyển từ cử nhân;
- c) Có đề cương nghiên cứu, trong đó dự kiến kế hoạch thực hiện để đạt được kết quả đầu ra của khóa đào tạo tiến sĩ tối thiểu như sau: Trong thời gian đào tạo, nghiên cứu sinh là tác giả chính (tác giả tên đầu/tác giả liên hệ) của tối thiểu 02 bài báo về kết quả nghiên cứu của luận án được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành thuộc danh mục các tạp chí ISI/Scopus, trong đó ít nhất 01 bài đăng trên tạp chí được xếp hạng Q1 (đối với lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ) hoặc ít nhất 01 bài đăng trên tạp chí được xếp hạng Q2 trở lên (đối với các lĩnh vực khác);
- d) Có nhà khoa học có uy tín bảo trợ giới thiệu. Nhà khoa học bảo trợ không nhất thiết là người hướng dẫn luận án của nghiên cứu sinh;
- đ) Cam kết thực hiện các quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội về xét cấp học bổng cho nghiên cứu sinh có năng lực nghiên cứu xuất sắc (*theo mẫu tại Phụ lục 7*);
- e) Ngoài các điều kiện trên, ứng viên là thí sinh đăng ký dự tuyển đào tạo tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện tuyển sinh theo Quy chế đào tạo tiến sĩ hiện hành; nghiên cứu sinh đang theo học chương trình đào tạo tiến sĩ phải còn thời gian học tập, nghiên cứu ít nhất từ 18 tháng trở lên trong thời gian đào tạo chuẩn theo quy định tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia chương trình học bổng.

Phụ lục 7

(Kèm theo thông báo số /ĐT ngày tháng 02 năm 2022 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

**CAM KẾT THỰC HIỆN QUY ĐỊNH
XÉT CẤP HỌC BỔNG DÀNH CHO NGHIÊN CỨU SINH/THỰC TẬP SINH
CÓ NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU XUẤT SẮC¹**

Họ và tên nghiên cứu sinh/thực tập sinh:	Giới tính:
Ngày sinh:	Nơi sinh:
Chuyên ngành đăng ký dự tuyển:	Mã số:

Tôi đã tìm hiểu (Quy chế đào tạo tiến sĩ hiện hành và) Quy định xét cấp học bổng của Đại học Quốc gia Hà Nội dành cho nghiên cứu sinh và thực tập sau tiến sĩ có năng lực nghiên cứu xuất sắc và nội quy, quy định của <đơn vị đào tạo>. Tôi cam kết thực hiện các nội dung sau đây:

1. Đã tìm hiểu và có hiểu biết đầy đủ, sâu sắc khi đăng ký tham gia chương trình học bổng của Đại học Quốc gia Hà Nội dành cho nghiên cứu sinh và thực tập sinh sau tiến sĩ có năng lực nghiên cứu xuất sắc.

2. Tự nguyện, đồng thuận cao, trách nhiệm cao và quyết tâm cao với việc học tập, nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của (Quy chế đào tạo tiến sĩ hiện hành và) quy định về xét cấp học bổng dành cho nghiên cứu sinh và thực tập sau tiến sĩ có năng lực nghiên cứu xuất sắc.

3. Tuân thủ (Quy chế đào tạo tiến sĩ hiện hành và) quy định về xét cấp học bổng của Đại học Quốc gia Hà Nội dành cho nghiên cứu sinh và thực tập sau tiến sĩ có năng lực nghiên cứu xuất sắc; chịu sự quản lý của đơn vị đào tạo trong thời gian học tập, nghiên cứu và thực hiện nghiêm túc Quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội, của đơn vị đào tạo, của nhóm nghiên cứu, cũng như thực hiện mọi nghĩa vụ theo quy định của Nhà nước và của Đại học Quốc gia Hà Nội.

4. Các công bố của tôi đều ghi tên đơn vị đào tạo thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội và chú thích là kết quả nghiên cứu được quỹ học bổng dành cho nghiên cứu sinh, thực tập sinh sau tiến sĩ có năng lực nghiên cứu xuất sắc của Đại học Quốc gia Hà Nội tài trợ theo quy định.

5. Nỗ lực học tập, nghiên cứu để hoàn thành chương trình đúng thời hạn quy định.

6. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài chính theo quy định của đơn vị đào tạo và của Đại học Quốc gia Hà Nội.

Hà Nội, ngày tháng năm
Nghiên cứu sinh/Thực tập sinh
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

¹ Ứng viên điều chỉnh đơn theo đúng vị trí là nghiên cứu sinh hay thực tập sinh sau tiến sĩ